

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2022-2023)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804001)

Ngày thi: 23/08/2023

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D6-35

Số SV có mặt: 19

Số bài thi: 19

Số tờ giấy thi: 19

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122150078	Lương Văn Bình	24/10/2004	CCQ2215C	1	Bình	6.5	5.5	5.9
2	2122150077	Nguyễn Duy Đông	15/07/2004	CCQ2215C	1	Đông	5.8	5.5	5.6
3	2121060015	Dương Hoài Đức	10/11/2003	CCQ2106A	1	Đức	8.4	5.5	6.6
4	2121050071	Phan Minh Đức	27/05/2003	CCQ2105B	1	Đức	8.0	4.0	5.6
5	2121060035	Đặng Thanh Hiếu	17/08/2003	CCQ2106A	1	Hiếu	8.5	5.5	6.7
6	2121050078	Nguyễn Trung Hiếu	17/11/2002	CCQ2105B	1	Hiếu	7.8	6.5	7.0
7	2122150036	Nguyễn Khắc Nam Hoàng	21/03/2004	CCQ2215A	1	Hoàng	5.5	5.5	5.5
8	2118060055	Thiên Thanh Hương	30/12/1998	CCQ1806B	1	Hương	5.0	5.0	5.3
9	2122150045	Nguyễn Tấn Huy	24/01/2004	CCQ2215C	1	Huy	8.0	6.0	6.8
10	2122150020	Trần Minh Khôi	30/07/2001	CCQ2215A	1	Khôi	6.0	5.5	5.7
11	2122150004	Phan Văn Lý	26/06/2004	CCQ2215A	1	Lý	5.8	4.5	5.0
12	2122150022	Nguyễn Đức Mạnh	03/01/2004	CCQ2215A	1	Mạnh	6.0	2.5	3.9
13	2121050076	Nguyễn Hoài Nam	07/10/2003	CCQ2105B	1	Nam	8.0	6.0	6.8
14	2122150072	Trần Trung Nguyên	20/07/2004	CCQ2215D	1	Nguyên	6.5	5.3	5.8
15	2122150037	Đỗ Thế Quân	01/01/2004	CCQ2215B	1	Quân	4.8	2.5	3.4
16	2122050137	Trần Văn Quốc	02/11/2004	CCQ2205B			0.0		
17	2121060042	Tô Văn Sơn	02/01/2003	CCQ2106B	1	Sơn	6.7	4.5	5.4
18	2122150019	Nguyễn Minh Trí	11/01/2003	CCQ2215B	1	Trí	6.0	5.0	5.4
19	2122150031	Nguyễn Minh Trực	17/02/2004	CCQ2215B	1	Trực	9.3	5.0	6.7
20	2122150056	Phan Văn Vi	11/06/2004	CCQ2215D	1	Vi	6.5	5.5	5.9